

Số: 56 /KH-THLXLECC

La Êê, ngày 29 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 13/2022/BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/06/2021 của BGDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 01/8/2011 của UBND huyện Nam Giang về việc thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học liên xã La Êê - Chơ Chun;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ - UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc ban hành kế hoạch, thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-PGDĐT ngày 13/8/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Giang về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đối với cấp Tiểu học từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo;

Căn cứ công văn số 284/PGD&ĐT ngày 09/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025.

Vượt qua khó khăn của một trường miền núi cao biên giới. Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những tồn tại hạn chế trong năm học

vừa qua. Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú tiểu học liên xã La Êê - Chơ Chun xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Khái quát chung về trường

La Êê và Chơ Chun là hai xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhất của huyện Nam Giang. Dân số toàn hai xã La Êê và Chơ Chun có khoảng 2.317 người (trong đó xã La Êê: 1.099 người; xã Chơ Chun: 1.218 người).

Trụ sở trường nằm ở xã La Êê cách trung tâm hành chính huyện khoảng 95km, nằm ở vành đai biên giới Việt-Lào, phía Đông giáp với xã La Dê, phía Tây giáp với huyện Tây Giang, phía Nam giáp với huyện Đắc Chung - nước bạn Lào, phía Bắc giáp với Xã Zuôih. Địa bàn rộng phức tạp, giao thông đi lại khó khăn phải qua nhiều sông suối, dân cư thưa thớt phân bố rải rác không tập trung, chủ yếu là cộng đồng người dân tộc Cơ tu, Tà riêng sinh sống. Trường phụ trách công tác dạy học, giáo dục học sinh trên địa bàn của 6 thôn, rải rác tại các điểm thôn trên địa bàn của hai xã La Êê và Chơ Chun. Mật bằng dân trí chưa đồng đều, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn chủ yếu sống bằng nghề nương rẫy, có khoảng trên 85% hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn của hai xã.

Trường Phổ thông DTBT Tiểu học liên xã được thành lập theo Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 01/8/2011 của UBND huyện Nam Giang về việc thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học liên xã La Êê - Chơ Chun; Số lượng học sinh năm học 2024 - 2025: 216 em/12 lớp/4 điểm trường. Học sinh của trường đa phần là con em đồng bào dân tộc thiểu số của hai xã La Êê và Chơ Chun, trong đó, học sinh bán trú hằng năm luôn chiếm tỉ lệ 70 - 75 % tổng số học sinh toàn trường.

1.2. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước khẳng định giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển.

- Được sự quan tâm của lãnh đạo, chính quyền địa phương hai xã La Êê và Chơ Chun trong công tác GDĐT.

- Được sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo, chuyên môn cấp tiểu học của PGDĐT Nam Giang trong quá trình triển khai và thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại đơn vị.

- Sự lãnh đạo trực tiếp có hiệu quả của chi bộ nhà trường, CBQL, giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục; sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Đời sống kinh tế của nhân dân từng bước được phát triển, diện thoát nghèo hằng năm tăng lên đáng kể.

- Phong tục, tập quán lạc hậu từng bước được xóa bỏ; trật tự an toàn xã hội ổn định.

- Sự hỗ trợ đặc lực của toàn xã hội trong đó có cha mẹ học sinh, sự đồng thuận của phụ huynh học sinh trong việc quan tâm, mua sắm đồ dùng học tập cho con em của mình.

1.3. Thách thức

- Địa bàn của hai xã La Êê và Chơ Chun nằm ở vùng biên giới, vùng điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nên không đủ điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho công tác giáo dục và đào tạo của địa phương. Khoảng cách giữa 2 xã đi lại khó khăn, đồi núi quanh co, dốc cao, đường hẹp.

- Tình hình kinh tế trong nước và thế giới khó khăn tác động lớn đến đời sống của người dân đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nguồn ngân sách phân bổ hàng năm chưa đáp ứng hoạt động chi thường xuyên tại đơn vị, đặc biệt giá cả lên đến địa bàn quá đắt đỏ so với vùng thấp.

- Đời sống của nhân dân phụ thuộc vào nương rẫy, chủ yếu sống tự cung tự cấp nên không chăm lo đủ việc học tập của con em mình.

- Mật bằng dân trí của người dân chưa đồng đều nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của địa phương.

- Đa số phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm, chăm lo việc học tập, giáo dục cho con em mình.

- Cơ sở vật chất trong nhà trường mặc dù mới mới xây dựng nhưng xuống cấp trầm trọng, không sử dụng được. Nhất là khu nhà ở bán trú và công trình vệ sinh, nước sinh hoạt phải sử dụng nguồn nước tự chảy dẫn về, bẩn, không đảm bảo vệ sinh an toàn, nguy cơ rủi ro cao.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Công tác tổ chức quản lý của CBQL: lập kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2024 - 2030, phương hướng nhiệm vụ cụ thể chi tiết khả thi, có tầm nhìn khoa học, có tính khả thi sát với thực tế. CBQL đoàn kết, hỗ trợ, phối hợp nhịp nhàng, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ GV đủ về số lượng, đảm bảo cơ cấu; CB, GV, NV nhiệt tình với nghề, có tinh thần trách nhiệm, biết hợp tác và gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển.

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày từ nhiều năm học qua. Chất lượng học sinh hằng năm cơ bản đảm bảo các lĩnh vực phẩm chất và năng lực học tập các môn học.

- CSVN, trang thiết bị dạy học ngày càng được tăng cường, phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc” ngày càng đạt hiệu quả tốt. Các phong trào thi đua; các cuộc vận động được duy trì thường xuyên, các đoàn thể hoạt động đồng bộ.

- Nhà trường đang tích cực đổi mới quản lý, đổi mới PPDH gắn với việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, tăng cường UDCNTT vào quản lý và dạy học.

2.2. Điểm yếu

Một bộ phận giáo chưa đảm bảo về năng lực để theo kịp được yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục hiện nay; chưa nhạy bén trong tư duy và công việc chuyên môn; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn công việc còn nhiều hạn chế. Đa số giáo viên trẻ, có con mọn nên ít nhiều ảnh hưởng đến công việc chung.

Số lượng học sinh là người dân tộc thiểu số, phần lớn thiếu ý thức tự giác học tập, rèn luyện, khả năng tiếp thu chậm, rụt rè, không tự tin trước đám đông.

Một bộ phận không nhỏ phụ huynh học sinh có trình độ dân trí thấp, thiếu sự quan tâm đến việc giáo dục con em, khoán trắng cho nhà trường nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Sứ mệnh: Giáo dục học sinh trở thành những người thực sự có năng lực và phẩm chất, có tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường.

3.2. Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục có nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả cao; là nơi mà mọi học sinh đều yêu thích đến trường, chăm chỉ học tập và tạo được uy tín; nơi CB, GV, NV và học sinh luôn cảm thấy hạnh phúc.

3.3. Giá trị cốt lõi

Đoàn kết, trách nhiệm, yêu thương, hợp tác, sáng tạo và khát vọng vươn lên.

3.4. Phương châm và hành động

“Chất lượng giáo dục toàn diện là thước đo hiệu quả công việc của mỗi cá nhân và tập thể nhà trường”

4. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

4.1. Tình hình học sinh

Tổng số học sinh đầu năm: **215** học sinh/11 lớp (trong đó ghép 1, 2: 01 lớp). Cụ thể như sau:

Khối lớp	TSHS/ số lớp	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lên lớp	Tuyển mới	Lưu ban	Bán trú
Một	46/4	19	46	19		45	1	25
Hai	46/2	25	46	25	43		2	32
Ba	48/2	21	48	21	48			38
Bốn	47/2	22	46	21	47			41
Năm	28/1	28	28	13	28			25
Toàn trường	215/11	100	214	99	166	45	3	161

4.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBVC: 32 người. Cụ thể như sau:

CB, GV, NV	Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đăng viên	Đại học	Cao đẳng	Tr. cấp
BGH	03	01	03	/	03	03	/	/
TPT Đội	01	/	01	/	01	01	/	/
Giáo viên	17	08	17		13	16		01
Nhân viên	11	09	3	08 (BV,TV,CD)	04	01	02	01
Tổng cộng	32	18	24	08	21	21	02	02

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,54

- Đạt chuẩn: 94,11%; dưới chuẩn: 5,89% (theo Luật giáo dục 2019).

4.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

- Trường gồm có tất cả 4 điểm trường. Một điểm chính và ba điểm lẻ. Số HS theo điểm trường cụ thể như sau:

Điểm trường	Số lớp	Số học sinh	Số phòng học	Số phòng học bộ môn	Phòng ăn bán trú	Lớp ghép
Pa Lan	01	06	01	01	0	0
Côn Zốt	01	10	02	0	0	01
B Lãng	04	61	04	01	01	0
Tập trung	05	138	06	02	01	0
Tổng cộng	11	215	13	04	02	01

*** Khối phòng hành chính**

- + Hiệu trưởng: **01** phòng
- + P.Hiệu trưởng: **02** phòng
- + Kế toán: **01** phòng
- + Văn thư: **01** phòng
- + Phòng Hội đồng: **01** phòng

*** Khối phòng học tập**

- + Phòng học: **13** phòng/11 lớp
- + Các phòng bộ môn: Tin học: **02** phòng; Ngoại ngữ: **01** phòng

*** Khối phòng hỗ trợ học tập**

- + Phòng thư viện: **01** phòng; Phòng đọc giáo viên + HS: **01** phòng;
- + Phòng Thiết bị dạy học: **01** phòng;
- + Phòng truyền thống, Đội: **01** phòng;

*** Khối phụ trợ**

- + Phòng y tế học đường: **01** phòng.
- + Nhà kho: **01** phòng.
- + Nhà để xe học sinh và GV: **01** nhà.

+ Khu vệ sinh học sinh: 02 khu (tập trung: 01 hư hỏng không sử dụng được, điểm BLăng: 1 nhà vệ sinh/điểm trường).

+ Phòng ăn bán trú: 02 (Chưa bàn giao nhưng đã xuống cấp nguy cơ rủi ro cao.

- Phòng chức năng, đa năng, nhà ở công vụ: đang xây dựng.

- Công tác ăn, ở sinh hoạt của học sinh bán trú:

+ Tổng số HSBT: 161 em (xã La Êê: 61 em, xã Chợ Chun: 96 em, Thanh Mỹ: 02 em; Zuôi: 02 em). Điểm tập trung: 100 em; Điểm Chợ Chun: 61 em.

+ Phòng ở HS: đối với điểm trường chính có 2 phòng, còn đối với điểm trường BLăng mượn lớp học cho HS ngủ vì chưa có nhà bán trú.

+ Nhà bếp, nhà ăn, nhà ở HSBT được xây dựng năm 2021 nhưng bị sụt lún, nguy cơ ngã đổ, nguy hiểm và chưa được khắc phục, bàn giao để sử dụng, nhà trường sắp xếp các phòng khác cho học sinh ngủ, nghỉ nội trú, bán trú.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

Năm học 2024 - 2025 toàn ngành Giáo dục triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học với chủ đề: ***“Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”***. Trường Phổ thông DTBT tiểu học liên xã La Êê - Chợ Chun ra sức thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, tiếp tục duy trì số lượng học sinh, tạo sự chuyển biến cao về chất lượng giáo dục và giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018. Duy trì các phong trào thi đua sáng tạo, hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống. Hoàn thành nhiệm vụ PCGD và XMC, cơ quan có đời sống văn hóa tốt, trường học an toàn, lành mạnh và thân thiện. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, nội quy-quy chế cơ quan, quy định đạo đức nhà giáo và ứng xử văn hóa trong trường học.

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn. Triển khai thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo theo kế hoạch.

2.2. Thực hiện rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp với điều kiện của nhà trường; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; sắp xếp sĩ số học sinh/lớp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

2.3 Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để giáo viên bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường

xuyên giáo viên, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỉ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.5. Tiếp tục thực hiện khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2.6. Thực hiện tốt công tác tổ chức, quản lý ăn, ở, sinh hoạt và học tập học sinh bán trú đảm bảo theo quy định. Chú trọng việc thực hiện nghiêm túc vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng các bữa ăn để đảm bảo sức khỏe cho học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của nhà trường; tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động vui chơi, giải trí vào sau các buổi học và vào các buổi tối trong tuần tạo không khí vui tươi, lành mạnh, bổ ích cho học sinh khi ở lại trường.

2.7. Đẩy mạnh thực hiện tốt việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh còn chậm. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn linh hoạt, tự chủ trong xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh còn chậm phù hợp với đối tượng học sinh của từng lớp, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

2.8. Thực hiện đảm bảo dân chủ cơ sở và an toàn trường học, đảm bảo an ninh trật tự, PCCC, phòng tránh tai nạn thương tích và bạo lực học đường. Thực hiện tốt các quy định về công khai trong nhà trường². Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với học sinh và CBVC.

2.9. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; xây dựng khối đoàn kết nội bộ góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

3. Chỉ tiêu

3.1. Huy động và duy trì số lượng

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%
- Huy động trẻ khuyết tật có khả năng học tập trong độ tuổi học hòa nhập đạt tỉ lệ 100%.
- Duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học đạt tỉ lệ 100% theo kế hoạch mạng lưới trường lớp năm học 2024-2025.

3.2. Chất lượng giáo dục

Phần đầu đến cuối năm học, đánh giá học sinh đạt kết quả:

- Từ 99% trở lên Học sinh Hoàn thành chương trình lớp học
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- Về Năng lực: 100% học sinh được đánh giá ở mức Đạt trở lên; Trong đó học sinh được đánh giá mức Tốt: 60% trở lên.

¹ Thực hiện theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong CSGD mầm non và cơ sở GDPT công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

² Thông tư số 09/2024/TT-BGD-ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai trong các hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Về Phẩm chất: 100% học sinh được đánh giá ở mức Đạt trở lên; Trong đó học sinh được đánh giá mức Tốt: 80% trở lên.

- Số học sinh được khen thưởng đạt từ 65% trở lên. Trong đó số học sinh khen thưởng đạt danh hiệu “Hoàn thành Xuất sắc trong học tập và rèn luyện đạt từ 25% trở lên.

3.3. Các chỉ tiêu khác

- 100% Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động trong nhà trường và nơi sinh sống.

- 100% số học sinh lớp 1 và lớp 2 được học môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tin học và Tiếng Anh.

- 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 được giáo dục kỹ năng Công dân số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và thực hiện Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các cuộc vận động, phong trào của ngành, xây dựng “trường học hạnh phúc”

- Tiếp tục thực hiện thiết thực, hiệu quả Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện quy định đạo đức nhà giáo và văn hóa ứng xử trong trường học. Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” lồng ghép với phong trào thi đua xây dựng “trường học hạnh phúc” theo bộ tiêu chí qui định, cụ thể hóa trong kế hoạch của nhà trường để thực hiện tốt yêu cầu đặt ra; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh trong toàn thể CBVC, học sinh; ngăn ngừa, phòng chống bạo lực học đường, chú trọng giáo dục học sinh rèn luyện nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử.

2. Công tác sắp xếp, phát triển quy mô trường, lớp, học sinh

Tiếp tục tổ chức dạy học tại 4 điểm trường với 11 lớp (trong đó có 01 lớp ghép). Tiến hành điều tra dân số, cập nhật dữ liệu, dự báo chính xác số lượng học sinh tuyển sinh cho những năm tiếp theo nhằm bảo đảm sự ổn định về mạng lưới trường lớp.

Duy trì số lượng học sinh với quy mô trung bình, bố trí không quá 35 học sinh/lớp.

3. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ - UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc ban hành kế hoạch, thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam; Nhà trường triển khai thực hiện khung thời gian chương trình năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường: 29/8/2024. Riêng đối với lớp 1, tựu trường ngày

22/8/2024.

- Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2024.
- Kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2025.
- Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025 (Có 35 tuần thực học, học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần).
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 31/05/2025.

4. Thực hiện chương trình, nội dung giáo dục:

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định³; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT ban hành⁴, cụ thể:

- Bảo đảm tỉ lệ 1 phòng học/lớp, bố trí sĩ số học sinh/lớp không quá 35 học sinh/ lớp; mỗi lớp có đủ⁵ thiết bị theo quy định; ưu tiên bố trí đủ 100% các lớp học có tỉ lệ để dạy học.
- Bảo đảm tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.
- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁶, các môn học tự chọn⁷ theo quy định của Chương trình GDPT cấp tiểu học; tổ chức các hoạt

³ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học (Công văn số 1338/SGDĐT-GDTH ngày 28/6/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 441/PGDĐT ngày 13/8/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đối với cấp tiểu học)

⁴ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 1384/SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021; Công văn số 1365/SGDĐT-GDTH ngày 03/9/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học cấp tiểu học năm học 2019-2020; Công văn số 469/PGDĐT ngày 04/9/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn cho trẻ 5 tuổi, học sinh lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 52/PGDĐT ngày 24/3/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 321/PGDĐT ngày 18/6/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học; Công văn số 250/PGDĐT ngày 17/10/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁵ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và CSGD đại học.

⁶ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

⁷ Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2).

động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.

a. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT. Căn cứ vào nhu cầu của học sinh, cha mẹ học sinh, nhà trường tiếp tục tổ chức dạy học môn tiếng Anh (tự chọn) thời lượng 2 tiết/ tuần với hình thức học làm quen ban đầu, nhẹ nhàng và đảm bảo tâm sinh lý lứa tuổi, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét hoàn thành chương trình lớp học;

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Triển khai thực hiện tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc (môn tiếng Anh) với thời lượng 4 tiết/tuần; bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT⁸.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch của Bộ GDĐT⁹ bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

b. Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁰.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số (GD-KNCDS) cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Phòng GDĐT¹¹. Năm học 2024-2025, tổ chức hoạt động giáo dục Tin học và GD-KNCDS cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ

⁸ Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học (Công văn số 2158/SGDĐT-GDMNTH ngày 12/10/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 243/PGDĐT ngày 12/10/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

⁹ Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và CSGD.

¹⁰ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

¹¹ Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020; Công văn số 275/PGDĐT ngày 07/8/2024 về triển khai thực hiện GD-KNCDS cấp tiểu học.

đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai GD-KNCDS theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT

Triển khai, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT¹² với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Giáo viên xây dựng kế hoạch cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh.

d. Thực hiện giáo dục STEM

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong Chương trình GDPT đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định và phù hợp với điều kiện của địa phương

Tham gia tập huấn, tổ chức tập huấn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định¹³.

đ. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật hòa nhập và tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số:

** Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập:*

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản¹⁴ quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

¹² Công văn số 1775/SGDĐT-GDTH ngày 07/9/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 2695/QĐ-BGDĐT; Công văn số 303/SGDĐT-GDTH ngày 25/02/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 2 theo CTGDPT 2018; Công văn số 1911/SGDĐT-GDTH ngày 14/9/2022 của Sở GDĐT về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 3 từ năm học 2022-2023; Công văn số 2791/SGDĐT-GDMNTH ngày 14/11/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 4 từ năm học 2023-2024.

¹³ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các CSGD mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên.

¹⁴ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

Những lớp có HS khuyết tật, GVCN xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân một cách cụ thể đảm bảo theo mức độ, khả năng của trẻ. GV cần tạo điều kiện tốt nhất để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng trong lớp, các em được giáo dục các kĩ năng sống, học văn hóa,... để hòa nhập cộng đồng, tránh tình trạng “bỏ quên”. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về cách thức tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập (ra đề kiểm tra riêng đối với HS khuyết tật trí tuệ), tuyệt đối không phân biệt đối xử, có lời nói xúc phạm HS. Giáo viên bộ môn cần tìm hiểu, phối hợp với GVCN nắm thông tin đầy đủ, kịp thời về HS khuyết tật hòa nhập để lập kế hoạch và tổ chức các hình thức dạy học phù hợp, hiệu quả.

Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật, thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng chính sách về người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

** Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS*

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”;

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện và khả năng của học sinh; triển khai dạy học tăng cường tiếng Việt theo các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

Tổ chức cho CBQL, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng năng lực dạy học tiếng Việt lớp 2, lớp 3 nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt.

c. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một và tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS:

- Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 theo hướng dẫn của Phòng GDĐT huyện.

- Thực hiện tốt tuần học đầu tiên đối với lớp 1, tạo tâm thế cho học sinh bước vào lớp 1 nhẹ nhàng, phấn khởi thông qua các hoạt động học - chơi, chơi - học.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ tiếng Việt như: Ngày hội đọc sách, đồ vui dưới cờ, giao lưu tiếng Việt, trò chơi học tập, tổ chức thường xuyên việc đọc sách trong thư viện, tại lớp học và ngoài trời cho học sinh DTTS nhằm mở rộng môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số.

- Thực hiện đầy đủ việc chi trả chế độ chính sách đối với HS DTTS và học sinh vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết 07 của HĐND tỉnh Quảng Nam và Nghị định 116/2016 của Chính phủ. Tuyên truyền đến PHHS hiểu được chính sách Nhà nước dành cho HS người DTTS và việc sử dụng đúng mục đích số tiền hỗ trợ HS DTTS.

5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/ tuần ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày tối đa 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút (trong đó có 05 phút giao tiết) với 32 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học, giáo viên bố trí thời gian học tập và hoàn thành các bài tập ngay trên lớp, không giao bài tập về nhà; thời gian vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên lớp trên.

Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống,...được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Chỉ đạo giáo viên chú trọng chất lượng dạy học các tiết thực hành/tăng cường và các tiết HĐGD, Đọc sách. GV cần nắm bắt kịp thời khả năng học tập của từng học sinh để xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp nhất, không qua loa, sơ sài cũng không quá ôm đồm, gây quá tải đối với học sinh; khuyến khích giáo viên tổ chức dưới hình thức học - vui, vui - học.

Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù¹⁵ của trường Phổ thông dân tộc bán trú.

Nội dung, kế hoạch các môn học và HĐGD dạy học 2 buổi/ngày cụ thể như sau:

Môn học/ HĐ giáo dục	Lớp 1 (Tiết/tuần)	Lớp 2 (Tiết/tuần)	Lớp 3 (Tiết/tuần)	Lớp 4 (Tiết/tuần)	Lớp 5 (Tiết/tuần)
Tiếng Việt	12	10	7	7	7
Toán	3	5	5	5	5
Đạo đức	1	1	1	1	1
TN-XH	2	2	2		
Khoa học				2	2

¹⁵ Theo khoản 2 Điều 11 Thông tư số 03/2023/TT-BGD-ĐT ngày 06/02/2023 Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động trường phổ thông dân tộc bán trú.

LS&DL					2	2
Nghệ thuật (AN,MT)		2	2	2	2	2
GDTC		2	2	2	2	2
Hoạt động trải nhiệm	Chào cờ	1	1	1	1	1
	SH chuyên đề	1	1	1	1	1
	Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1
Đọc sách		1	1	1	1	1
Công nghệ				1	1	1
Tin học/ GD tin học		1	1	1	1	1
Tiếng Anh		2	2	4	4	4
Tăng cường TV & Toán		2	2	3	1	1
Âm nhạc tăng cường/MT tăng cường		1	1			
Tổng cộng		32	32	32	32	32

6. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:

a. Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; thực hiện phương án điều chuyển giáo viên các điểm trường, các khối lớp đúng năng lực sở trường; bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT; chủ động xây dựng các phương án để đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ¹⁶.

Thực hiện biên chế CBQL, giáo viên, nhân viên bảo đảm cơ cấu, thành

¹⁶ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

phần, số lượng theo các quy định¹⁷, trong đó bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp đảm nhiệm dạy học phù hợp cho từng cấp học và phân công, sử dụng CBQL, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý bảo đảm hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, quy chế sinh hoạt chuyên môn, nhà trường.

b. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục

Xây dựng đội ngũ CBQL và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDPT.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 07/5/2018 về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực nghề nghiệp, đặc biệt ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Đồng thời tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng chính trị tư tưởng, phẩm đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo trong tình hình mới.

Triển khai thực hiện bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT và Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT về Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông. Mỗi CBVC tự giác, trách nhiệm trong việc tự học, tự nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu giáo dục trong tình hình mới. Trên cơ sở kết quả đánh giá chuẩn NNGV, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp để đáp ứng theo chuẩn.

Tiếp tục triển khai thực hiện bộ tiêu chí “Trường học hạnh phúc”, tạo môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh, thân thiện. Trong đó chú trọng yếu tố “người thầy” tận tâm, tận lực, yêu nghề, yêu trẻ.

¹⁷ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT và trường chuyên biệt công lập.

Thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT sát thực, đúng năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên (năm học 2024 - 2025, GV tự đánh giá).

Chú trọng công tác biểu dương, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn, khen thưởng đột xuất,... cho những tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình, hoàn thành xuất sắc công việc nhằm tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề, phát huy vai trò trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả¹⁸; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung *giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, an ninh quốc phòng, quyền con người*...ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường¹⁹.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học²⁰; nâng cao chất lượng thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Khi xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học, GV cần bám sát mục tiêu và hiệu quả cuối cùng (sản phẩm học tập cụ thể của HS);

Tổ chức linh hoạt các hình thức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT²¹ để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

¹⁸ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong CSGD mầm non và cơ sở GDPT công lập.

¹⁹ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học), giáo dục về quyền con người; Công văn số 3055/SGDĐT-GDMNTH ngày 13/12/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm); Công văn số 45/PGDĐT ngày 07/02/2024 của Phòng GDĐT về việc Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ.

²⁰ Công văn số 913/SGDĐT-GDTH ngày 05/6/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp TH; Công văn số 321/PGDĐT ngày 18/6/2020 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

²¹ Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 dựa trên nguyên tắc: đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu của chương trình GDPT cấp tiểu học. Trên cơ sở đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, giáo viên cần thực hiện nhận xét, đánh giá học sinh một cách nhẹ nhàng, động viên, khuyến khích kịp thời, tích cực.

Đánh giá học sinh cần chú trọng theo hướng phát triển năng lực, quan tâm đến các năng lực đặc thù theo từng môn học/ HĐGD, đảm bảo đúng năng lực thực sự, khách quan, công bằng; không so sánh, phân biệt.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học nghiêm túc, tổ chức khảo sát kỹ càng (nếu cần) trước khi bàn giao giữa GVCN, TTCM và P.HT chuyên môn.

Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng thực lực mỗi học sinh và đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Cuối năm học, GVCN phối hợp GV bộ môn tiến hành xét khen thưởng HS đúng thực lực và khả năng của các em, tránh tuyệt đối việc khen thưởng do vị nể, máy móc, không đúng thực chất.

Tiếp tục tham gia tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

8. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và XMC:

Tiếp tục duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và XMC mức độ 2 tại địa phương.

Tham mưu UBND xã củng cố BCĐ phổ cập, xây dựng kế hoạch thực hiện cho công tác PCGD, XMC năm 2024.

Tiến hành điều tra, thu thập dữ liệu và cập nhập kịp thời thông tin trên phần mềm hệ thống; hoàn thành hồ sơ đúng tiến độ, đảm bảo kết quả phổ cập GDTH đạt mức 3 và XMC tại địa phương.

Huy động và duy trì 100% trẻ trong độ tuổi vào học, không để xảy ra tình trạng HS bỏ học giữa chừng; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Thực hiện tốt công tác phụ đạo, giúp đỡ HS chưa nắm vững kiến thức, chưa đạt chuẩn KTKN nhằm nâng cao chất lượng học tập bảo đảm duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH hằng năm. Chú trọng chất lượng dạy và học đối với lớp 1, đảm bảo hiệu quả giáo dục toàn khóa.

Tiếp tục duy trì dạy XMC cho người lớn tại 2 thôn: B Lăng, Pà Ooi.

9. Công tác đầu tư phát triển cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia và thư viện chuẩn:

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu theo qui định²². Sắp xếp hợp lý, khoa học CSVC hiện có đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả SGK, SGV, thiết bị đồ dùng dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 5.

Thực hiện đầu tư mua sắm, sửa chữa CSVC trong nhà trường đảm bảo theo kế hoạch, đúng quy trình và các thủ tục theo quy định.

Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý tài sản công trong nhà trường.

Thực hiện công tác bàn giao CSVC, công cụ dụng cụ (CCDC) đến từng lớp học, phòng chức năng và đến từng thành viên trong Hội đồng sư phạm; quy định rõ trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản, CCDC và thực hiện xử lý trách nhiệm khi cá nhân vi phạm hoặc làm hư hỏng, thất thoát tài sản chung.

Giáo viên cần khai thác, sử dụng triệt để, hiệu quả CSVC hiện có của nhà trường, tăng cường đồ dùng dạy học tự làm để đảm bảo việc dạy học có chất lượng

Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên để đầu tư mua sắm bổ sung sách, thiết bị thực hiện Chương trình GDPT 2028; tận dụng những đồ dùng, thiết bị được cấp lớp 1; 2 và những đồ dùng, thiết bị sẵn có tại thư viện (chương trình hiện hành) để phục vụ dạy học.

Tiếp tục tham mưu Phòng GD-ĐT đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình tại điểm trường chính tiến tới thực hiện kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

***Xây dựng thư viện và phát triển văn hóa đọc**

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện.

Chỉ đạo nhân viên thư viện tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh.

Chú trọng bố trí thời khóa biểu dành cho tiết đọc sách tại thư viện một cách hợp lý để tất cả các lớp được thực hiện tiết Đọc sách tại thư viện

Đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến Sử dụng hiệu quả phần mềm thư viện NOTE

Triển khai hiệu quả các văn bản²³ hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện.

²² Đảm bảo tỷ lệ 1 phòng học/lớp, đủ phòng bộ môn, phòng học đủ ánh sáng, bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng chống lóa, tủ lớp học, ti vi màn hình lớn (100% đối với các lớp).

²³ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022; Kế hoạch số 3916/KH-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về phát triển văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2021; Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

10. Công tác triển khai các hoạt động chuyên môn

Quản lý, chỉ đạo xây dựng Quy chế hoạt động chuyên môn trường, chuyên môn tổ phù hợp với tình hình thực tế tại nhà trường đồng thời triển khai kịp thời đến cán bộ, giáo viên nắm bắt thực hiện.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch bài dạy, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Chú trọng chỉ đạo hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề. Các nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh theo định hướng phát hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh để nâng cao hiệu quả chất lượng dạy học toàn diện nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn theo quy định: 2 lần/tháng đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng; 1 lần/tháng đối với trường. Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, trong đó chú trọng nội dung sinh hoạt sát với nhu cầu và thực trạng của giáo viên.

Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức cho tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo đúng quy định (tích hợp, lồng ghép các nội dung Giáo dục như ATGT, BVMT, Giáo dục địa phương, Măng non học hay, STEM,...). Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo các yêu cầu về phương pháp, kỹ năng kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh hình thức, khuôn mẫu; tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy và lưu trên hệ thống vnedu.vn theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc nội dung tự bồi dưỡng, tập huấn các mô đun Chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên đề, hội giảng, dự giờ, hội thi giáo viên,... nhằm giúp giáo viên phát triển chuyên môn. Tham gia đầy đủ, có chất lượng các hội thi dành cho giáo viên cấp huyện.

11. Công tác kiểm tra nội bộ

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của đơn

vị. Chú trọng kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo nhằm nắm bắt và điều chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong việc quản lí, điều hành hoạt động chuyên môn đồng thời giúp đỡ giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát, chế độ báo cáo theo đúng kế hoạch thời gian.

12. Công tác tài chính

Điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy định và quy chế chi tiêu nội bộ theo các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích và hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục (nếu có).

Thực hiện chi trả kịp thời và đầy đủ các chế độ, chính sách cho CB,VC, chế độ nâng lương, thâm niên vượt khung thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, chuyển ngạch, ...; Công khai các khoản đóng góp, các loại quỹ, nghĩa vụ đối với CB,VC. Chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với học sinh theo quy định.

Tham gia đóng góp đầy đủ các loại quỹ quy định, xây dựng các loại quỹ trong đơn vị đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai công tác tài chính trong đơn vị trong các cuộc họp cơ quan.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu, cân đối nguồn kinh phí đến cuối năm để tạo nguồn kinh phí tăng thu nhập cho đội ngũ.

Thực hiện bảo đảm công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh bán trú theo đúng quy định.

13. Công tác thi đua khen thưởng:

Tổ chức đăng ký thi đua đầu năm học trong đội ngũ CBVC.

Phối hợp với BCH Công đoàn tiến hành ký giao ước thi đua, phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua “Hai tốt”, “ Hai giỏi”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn kết với các cuộc vận động và phong trào thi đua ngành GD trong đội ngũ CBVC.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua,;đồng thời chấn chỉnh, kiểm điểm những trì trệ, yếu kém, thiếu trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ của CBVC.

14. Công tác y tế trường học

Thực hiện đầy đủ các quy chế, tiêu chuẩn vệ sinh trường học theo quy định, tổ chức giáo dục về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, giáo dục giới tính và kỹ năng sống cho học sinh;

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh học đường, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh đang phổ biến hiện nay, tai nạn thương tích và các tệ

nạn xã hội;

Thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến một số dịch bệnh để có biện pháp tuyên truyền phòng ngừa kịp thời.

Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu vào đầu năm học cho học sinh; sơ cứu kịp thời các trường hợp tai nạn, ốm đau của học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường;

Thực hiện nghiêm túc các biện pháp để đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú.

Phối hợp với Trạm y tế xã thực hiện thu thập dữ liệu tiền sử tiêm chủng của học sinh khối 1 toàn trường để có giải pháp tiêm vắc xin đủ liều cho các em học sinh, giữ an toàn phòng chống dịch bệnh trong trường học.

15. Tăng cường chuyển đổi số và Giáo dục kỹ năng công dân số (GD-KNCDS) trong nhà trường

a. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số:

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”²⁴ phù hợp với hiện tại của nhà trường.

Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng hồ sơ điện tử và các hoạt động dạy học, sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên,... dưới hình thức trực tuyến.

Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Triển khai thực hiện Thư viện số (phần mềm NOTE) và tiếp tục thực hiện Quản lý hồ sơ chuyên môn trên hệ thống Eddu.vn và Wb của nhà trường.

Chỉ đạo nhân viên văn thư thực hiện đảm bảo công tác quản lý văn bản trên hệ thống Qoffice.

b. Triển khai thực hiện nội dung GD-KNCDS vào giảng dạy

Từng bước triển khai thực hiện đưa nội dung GD-KNCDS vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp GD-KNCDS thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn Phòng GDĐT.

c. Triển khai Học bạ số

Tiếp tục thực hiện chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024 -2025. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

16. Công tác bán trú:

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục thực hiện bán trú cho học sinh

²⁴ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

thuộc các đối tượng hưởng Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ, quyết định 326 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Tổ chức xét duyệt đối tượng học sinh bán trú đúng quy định, đảm bảo quy trình và yêu cầu của trường PTDTBT.

Tham mưu UBND 2 xã, phối hợp Ban đại diện CMHS đẩy mạnh công tác tuyên truyền để phụ huynh học sinh, cộng đồng hiểu đúng, đủ mục đích, ý nghĩa của các chính sách Đảng, Nhà nước dành cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tổ chức cho học sinh bán trú ăn, nghỉ, sinh hoạt tại trường đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, cân bằng dinh dưỡng cần thiết, học sinh được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chặt chẽ, đảm bảo an toàn và sự phát triển toàn diện.

Thành lập Ban, tổ quản lý học sinh bán trú; thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh ATTP, việc thực hiện nội quy bán trú, công tác trực đêm,...

17. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC trong trường học

Ngay từ đầu năm học, nhà trường ban hành Quyết định thành lập và xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy chữa cháy; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống xâm hại, bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, an toàn giao thông, an ninh trật tự.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật cho đội ngũ CBVC, học sinh.

Tăng cường thêm thiết bị Camera an ninh tại tất cả các điểm quan trọng.

Định kì tiến hành kiểm tra hệ thống thiết bị điện, kịp thời sửa chữa, bổ sung đảm bảo phục vụ cho công tác dạy học.

18. Công tác dân chủ cơ sở, truyền thông giáo dục

Nhà trường tổ chức cho CB, GV, NV tham gia xây dựng, góp ý quy chế dân chủ cơ sở.

Ban hành quyết định quy chế dân chủ cơ sở theo quy định.

Triển khai thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục quốc dân.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, các chế độ chính sách người học, ... để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên, CBQL viết bài và đưa tin, hình ảnh hoạt động, các hoạt động của Trường trên Website đơn vị để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm; cải tiến lề lối, tác phong làm việc; quan tâm sâu sát đến từng học sinh; tôn trọng và đối xử công bằng; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

V. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Đối với lớp 1; 2; 3; 4; 5: Thực hiện dạy học mỗi tuần 32 tiết, mỗi tiết 35 phút. Tổ chức dạy học tất cả các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 và các tiết tăng cường. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục được xây dựng chi tiết theo chương trình GDPT 2018 (*Phụ lục 1.1 kèm theo*).

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm

Hoạt động giáo dục tập thể là một hoạt động ngoại khóa hấp dẫn không thể thiếu với các em nhỏ, chiếm một vị trí quan trọng trong nhà trường Tiểu học. Nhờ tính chất phong trào cộng đồng, dễ tham gia mà hoạt động tập thể đã thu hút được các em, góp phần giáo dục toàn diện cho các em, làm thăng bằng hài hòa các hoạt động của trẻ. Chính vì vậy, năm học 2024 - 2025, nhà trường xây dựng các hoạt động tập thể dựa vào chủ đề hằng tháng để lựa chọn các nội dung và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và điều kiện thực tế của đơn vị để học sinh tham gia các hoạt động nhằm nâng cao giáo dục toàn diện.

(Nội dung hoạt động cụ thể hằng tháng được xây dựng tại Phụ lục 1.2).

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

Năm học 2024 - 2025, Nhà trường chú trọng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày nhằm tạo sân chơi bổ ích, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tổ chức các hoạt động bán trú của trường PTDTBT theo đúng quy định.

(Nội dung hoạt động cụ thể hằng tháng được xây dựng tại Phụ lục 1.3).

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối điểm trường lẻ: Thực hiện đồng loạt chung cho toàn trường (như điểm trường tập trung).

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục.

4.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

Thực hiện Căn cứ Quyết định 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Nhà trường triển khai thực hiện khung thời gian chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường: 22/8/2024 đối với lớp 1; Ngày 28/8/2024 đối với các lớp còn lại.
- Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2024.
- Có 35 tuần thực học (*học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần*), cụ thể:
- Kết thúc học kì I: ngày 18/01/2025

- Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.
- Thời gian bế giảng năm học: Từ ngày 25/5/2025 đến 31/5/2025.
- Hoàn thành công tác tuyển sinh đầu cấp, năm học 2025 - 2026 trước ngày 30/7/2025.

- Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm.

4.2. Kế hoạch thời gian sinh hoạt chuyên môn và hoạt động tập thể:

Sinh hoạt chuyên môn tổ (định kỳ): 2 lần/tháng (chiều thứ 6 tuần 1 và 3),
Sinh hoạt chuyên môn trường (định kỳ): 01 lần/tháng (chiều thứ 6 tuần 2),
Họp HDSP và các đoàn thể (định kỳ): 1 lần/ tháng (chiều thứ 6 tuần 4).

4.3. Thời gian biểu hằng ngày năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Buổi sáng	7 giờ 15 phút - 7 giờ 30 phút	Sinh hoạt 15 phút	
	7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	Tiết 1	
	8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	Tiết 2	
	8 giờ 45 phút - 9 giờ 15 phút	Ra chơi	
	9 giờ 15 phút - 9 giờ 50 phút	Tiết 3	
	9 giờ 55 phút - 10 giờ 30 phút	Tiết 4	
Buổi trưa	10 giờ 35 phút - 10 giờ 45 phút	Học sinh vệ sinh cá nhân	
	10 giờ 45 phút - 11 giờ 15 phút	Học sinh ăn cơm trưa	
	11 giờ 15 phút - 11 giờ 45 phút	HS chuẩn bị phòng nghỉ; đọc sách, xem ti vi,...	
	11 giờ 45 phút - 13 giờ 15 phút	Học sinh ngủ trưa	
	13 giờ 15 phút - 13 giờ 30 phút	Học sinh vệ sinh cá nhân, uống sữa	
Buổi chiều	13 giờ 30 phút- 13 giờ 45 phút	Ổn định lớp và sinh hoạt 15 phút đầu giờ	
	13 giờ 45 phút - 14 giờ 15 phút	Tiết 1	
	14 giờ 25 phút - 15 giờ 00 phút	Tiết 2	
	15 giờ 00 phút -15 giờ 30 phút	Ra chơi	
	15 giờ 30 phút - 16 giờ 05 phút	Tiết 3	
	Trống tan trường 16 giờ 05 phút		

*** Buổi tối dành cho học sinh bán trú: Có lịch hoạt động riêng.**

4.4. Thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: *Phụ lục 1.4*

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường; triển khai thực hiện kế hoạch; kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường trước Hội đồng trường.

Ban hành qui chế cơ quan, xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn; Tổ trưởng, Tổ phó văn phòng.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch khi có những vấn đề mới hoặc do yếu tố khách quan như thiên tai, dịch bệnh.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình GDPT 2018.

Tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Bố trí sắp xếp hợp lý cơ sở vật chất, đội ngũ, ...

Hàng tháng xây dựng các kế hoạch chi tiết, cụ thể hóa nội dung, công việc đến từng CBQL, GV, NV.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng các loại Kế hoạch chuyên môn trên cơ sở cụ thể hóa Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

Tổ chức công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học.

Thực hiện tốt công tác thi đua, tài chính, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc.

Quản lý chỉ đạo chung về các hoạt động như: Quản lý tài chính, tài sản; hoạt động giáo dục, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; công tác PCGD, XMC, công tác bán trú,...

2. Các Phó Hiệu trưởng

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ, giáo viên. Tham mưu thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, các hoạt động giáo dục.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, hoạt động ngoài giờ lên lớp nhà trường, chỉ đạo đổi mới sinh hoạt

tổ chuyên môn, đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. UDCNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá HS.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học, tạo thuận lợi cho việc dạy và học, đảm bảo chương trình giáo dục.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; hoạt động GDNGLL; thực hiện nghiêm túc phân quyền quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường Chương trình GDPT 2018 nhằm đánh giá rút kinh nghiệm cho những năm học sau.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục HS bán trú theo quy định.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học của tổ chuyên môn trình Phó Hiệu trưởng phê duyệt.

Triển khai kế hoạch môn học để tổ viên trong tổ, thực hiện linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học theo kế hoạch môn học được nhà trường phê duyệt.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng GD của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách Đội

Tham mưu Lãnh đạo nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng; tổ chức các hoạt động thi đua học sinh, thực hiện các hoạt động NGLL, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật cho học sinh, câu lạc bộ,...

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động GDNGLL.

Xây dựng kế hoạch tiết chào cờ, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

Tham mưu lãnh đạo tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng theo chủ điểm, chủ đề hằng tháng.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, ...

Thực hiện quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục HS bán trú theo quy định.

Tham gia đầy đủ các hoạt động của Phòng GDĐT, Hội đồng đội xã, Hội đồng Đội huyện Nam Giang ...

5. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên chuyên

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lý.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Tổng phụ trách Đội, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục HS.

Thực hiện quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục HS bán trú theo quy định.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

6. Nhân viên văn thư, kế toán, thư viện thiết bị và nhân viên khác

Tham mưu cho lãnh đạo về các nhiệm vụ được phân công và các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai, thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo sự phân công của Hiệu trưởng; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm

việc của nhà trường.

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục HS bán trú theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường Phổ thông DTBT tiểu học liên xã La Êê - Chơ Chun. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (phê duyệt);
- Hội đồng trường (quyết nghị);
- PHT (triển khai, th/hiện);
- Các Tổ, bộ phận (th/hiện);
- GV, NV (thực hiện)
- Lưu: VT, HSNT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Cảnh Phương Hạnh

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Thống nhất với kế hoạch giáo dục của nhà trường với số phiếu tán thành 11/11 thành viên Hội đồng trường.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
Lê Cảnh Phương Hạnh**

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM GIANG